TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2017/DS-ST.
Ngày: 20/ 11/ 2017.
"V/v: Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG,TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Nguyên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Ông Nguyễn Văn Thi.

-Thư ký phiên toà: Ông Phan Đình Mão là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 20/ 11/ 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/ 2017/ TLST-DS ngày 31/ 7/ 2017 về việc: *"Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/ 2017/ QĐST -DS ngày 09/ 10/ 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị K, sinh năm 1950;
Địa chỉ: TDP 20, thị trấn K, huyện K, Gia Lai.
- *Bị đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1966;
Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bà K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/ 7/ 2017 được bổ sung tại Bản tự khai ngày 31/ 7/ 2017 nguyên đơn bà Lương Thị K trình bày:

Do là chỗ quen biết nên vào ngày 20/ 6/ 2016, bà Lê Thị T có hỏi và được bà cho vay số tiền là 322.000.000 đồng, bà T đã viết và ký giấy mượn tiền, hẹn đến ngày 20/ 10/ 2016 sẽ trả nợ cho bà.

Tuy nhiên, kể từ khi vay tiền cho đến nay, bà T đã không trả nợ cho bà theo như đã cam kết mặc dù bà đã nhiều lần gặp đòi. Vì vậy, nay bà khởi kiện yêu cầu bà T phải trả ngay cho bà số tiền nợ là 322.000.000 đồng.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Lương Thị K *(bản sao)*, 01 Giấy CMND mang tên Lương Thị K *(bản sao)*; 01 Giấy mượn tiền viết tay có chữ: *"Tôi: Lê Thị T thôn I xã Đ, huyện K -Gia Lai.*

phía dưới có chữ ký và chữ viết ghi họ tên Lê Thị T.

dưới cùng có chữ viết: Hẹn 20/ 10/ 2016 pải trả. Nếu không trả đủ…chịu trách nhiệm" (bản chính); 01 Đơn xin xác nhận ngày 05/ 10/ 2017 có xác nhận của Công an xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai *(bản chính)*.

Đối với bị đơn bà Lê Thị T: TAND huyện K, tỉnh Gia Lai sau khi thụ lý vụ án đã triệu tập bà đến Tòa làm việc để nhận Thông báo thụ lý vụ án, làm Bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên công khai chứng cứ và hoà giải do Toà án tổ chức nhưng bà không hợp tác, trốn tránh vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Do vụ án hai lần không tiến hành công khai chứng cứ và hoà giải được vì bà T vắng mặt nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa lần thứ nhất mở vào ngày 27/ 10/ 2017 và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Toà án niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ nhưng bà T đã vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo như quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Bà Lương Thị K, sinh năm 1950, có địa chỉ tại: TDP 20, thị trấn K, huyện K, Gia Lai và bà Lê Thị T, sinh năm 1966, có địa chỉ tại: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do bà Khái giao nộp là Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Lương Thị K *(bản sao)*, Giấy CMND mang tên Lương Thị K *(bản sao)* và Đơn xin xác nhận ngày 05/ 10/ 2017 có xác nhận của Công an xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai *(bản chính).*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc bà Lương Thị K cho bà Lê Thị T vay tiền là hợp đồng dân sự vay tài sản, thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Vì vậy, việc bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết ghi trong Giấy mượn tiền, buộc bà K phải khởi kiện đòi nợ là có cơ sở và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K, tỉnh Gia Lai.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy mượn tiền ngày 20/ 6/ 2016 có nội dung như sau: *"Tôi:*

Lê Thị T thôn I, xã Đ – K- Gia Lai có mượn của chị Lương Thị K Tổ dân phố 20 thị trấn K với số tiền là 322.000.000 đ (Ba trăm hai mươi hai triệu đồng chẵn)", phía dưới nội dung này có chữ ký và ghi rõ họ tên: Lê Thị T, tiếp đó là nội dung: *"Hẹn 20/ 10/ 2016 pải trả. Nếu không trả hoàn toàn chịu trách nhiệm"*. Như vậy, chứng cứ do bà K đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là hoàn toàn phù hợp, thể hiện rõ việc bà T có vay của bà K 322.000.000 đồng và hẹn đến ngày 20/ 10/ 2016 sẽ trả nợ nhưng cho đến nay bà T vẫn không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T luôn vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập làm việc, điều này thể hiện việc bà không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và tự chối bỏ quyền tham gia tố tụng để trình bày ý kiến, đưa ra các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình và mặc nhiên thể hiện việc bà có vay tiền nên phải có nghĩa vụ trả nợ tiền cho bà K.

Từ những phân tích như trên, xét việc khởi kiện đòi nợ của bà Khái đối với bà T là có căn cứ và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận, buộc bà T phải trả cho bà K số tiền nợ là 322.000.000 đồng.

Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn bà K được chấp nhận toàn bộ nên bà không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 322.000.000 đồng x 5% = 16.100.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 91, 93, 94, 95, 108, 144, 147, 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 471, 474 và 478 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị K, buộc bị đơn bà Lê Thị T phải trả cho K số tiền nợ là 322.000.000 đồng *(ba trăm hai mươi hai triệu đồng)*.

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án *(THA)* cho đến khi bà T thi hành xong khoản tiền nợ nói trên thì hàng tháng bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải THA theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận

THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo các điều 6, 7 và 9 LTHADS; thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

Về án phí DSST:

Buộc bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.100.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Lương Thị K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.050.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0007075 ngày 31/ 7/ 2017 của Chi cục THADS huyện K, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh G.
-VKSND huyện K.
-THADS huyện K.
- Các đương sự.
- Lưu HSVA,VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nguyên